

Số: 98 /QĐ-THCSNVC

Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử trường THCS Nguyễn Văn Cừ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định Ban hành quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của Trường THCS Nguyễn Văn Cừ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử trong trường THCS Nguyễn Văn Cừ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành cho đến khi có điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Các tổ, bộ phận, đoàn thể, các cá nhân trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hào

QUY TẮC ỨNG XỬ TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-THCSNVC ngày 08/10/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Cừ)



Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ ứng xử với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập, rèn luyện tại nhà trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trường THCS Nguyễn Văn Cừ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Quy định và điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ ứng xử với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội theo chuẩn mực đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

4. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

5. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hằng năm.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đặc trưng văn hóa của địa phương.

5. Việc xây dựng, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử trong nhà trường này phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÀ GIÁO, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, đồng nghiệp, học sinh, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội tại đơn vị và địa phương.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong, thái độ

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với tiền đồ của dân tộc.

7. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

8. Cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách đến trường liên hệ công tác không hút thuốc, không sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; tuyệt đối không tham gia các tệ nạn xã hội.

9. Cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh, phụ huynh không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục của nhà trường, ngành giáo dục. Không tự ý đưa thông tin, hình ảnh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường lên các trang mạng xã hội khi chưa được phép của lãnh đạo nhà trường.

10. Cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách đến trường liên hệ công tác không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể nhà trường.

11. Cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách đến trường liên hệ công tác khi giao tiếp qua điện thoại phải tôn trọng người gọi tới hoặc người nghe, mở đầu bằng lời “alo” hoặc “xin chào và giới thiệu rõ người đang gọi hoặc đang nghe”, ngôn ngữ lịch sự kết thúc cuộc gọi có lời chào thân thiện, lịch sự.

12. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục mọi nơi, mọi lúc..

13. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác, chính sách của Đảng, Nhà nước, đơn vị, đồng nghiệp,....

14. Khi chuyển email, gửi thông tin, tin nhắn điều hành công việc cần có chủ đề, nội dung rõ ràng, trang trọng, lịch sự.

Điều 7. Quy định về trang phục

Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục tại nhà trường cụ thể như sau:

1. Đối với cán bộ quản lý:

Nam và nữ mặc áo sơ mi quần tây đóng thùng, đi giày hoặc dép có quai hậu khi thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính tại trường.

Khi tham gia giảng dạy trên lớp: Nam mặc áo sơ mi, quần tây/Kaki đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu, nữ mặc bộ áo dài truyền thống đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu. Tất cả phải đeo thẻ viên chức theo quy định.

Khi đi dự lễ hội, Hội nghị tại nhà trường, đi dự các sự kiện liên quan đến ngành giáo dục: Nam mặc áo sơ mi, quần tây, đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu, thắt caravat; nữ mặc bộ áo dài truyền thống đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu. Tất cả phải đeo thẻ viên chức theo quy định.

Tuyệt đối không nhuộm tóc màu sáng, sặc sỡ, mặc áo thun các loại, quần Jean, quần thun bó sát, áo sát nách khi thực hiện nhiệm vụ, quản lý hành chính tại trường.

2. Đối với giáo viên và nhân viên gốc giáo viên:

Khi tham gia giảng dạy trên lớp: Nam mặc áo sơ mi, quần tây/Kaki đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu, nữ mặc bộ áo dài truyền thống đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu.

Khi đi dự lễ hội, Hội nghị tại nhà trường, đi dự các sự kiện liên quan đến ngành giáo dục: Nam mặc áo sơ mi, quần tây, đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu, thắt caravat; nữ mặc bộ áo dài truyền thống đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu. Tuyệt đối không mặc áo thun các loại, quần Jean, quần thun bó sát, áo sát nách, váy, dép lê, không mặc áo dài cách tân tà ngắn, tay ngắn khi lên lớp hoặc sinh hoạt với học sinh.

Thời gian dạy buổi hai tại trường, khi tham gia giảng dạy trên lớp: Nam mặc áo sơ mi, quần tây/Kaki đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu, nữ mặc bộ áo dài truyền thống, hoặc mặc áo sơ mi, quần tây đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu.

Khi tham gia họp HĐSP, họp đoàn thể hàng tháng toàn trường thực hiện trang phục công sở kín đáo, lịch sự, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu. Không mặc váy ngắn trên gối, áo sát nách, quần bó, mang dép lê, nhuộm tóc màu sáng, sặc sỡ.

Đối với giáo viên dạy môn thể dục mặc trang phục thể thao theo đúng quy định.

Nhân viên gốc là giáo viên khi hoạt động hành chính tại trường thực hiện trang phục áo sơ mi, quần tây đóng thùng, váy công sở có tay, dài qua gối, kín đáo, lịch sự, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu.

Tất cả phải đeo thẻ viên chức theo quy định.

3. Đối với viên chức, nhân viên hành chính

Nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc cụ thể như sau:

Nhân viên Bảo vệ, khi thực hiện nhiệm vụ trong giờ hành chính phải mặc đồng phục bảo vệ theo quy định hoặc mặc áo sơ mi, quần tây/Kaki đóng thùng, đi giày hoặc dép san-đan có quai hậu.

Nhân viên phục vụ, khi thực hiện nhiệm vụ trong giờ hành chính phải mặc đồ gọn gàng, có bảo hộ lao động, không mặc quần Jean, áo thun không có cổ, áo sát nách.

Đối với nhân viên văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị khi thực hiện nhiệm vụ tại nhà trường trong giờ hành chính thực hiện trang phục áo sơ mi, quần tây, đóng thùng, váy công sở có tay, dài qua gối, kín đáo, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu.

Đối với nhân viên y tế, khi thực hiện nhiệm vụ trong giờ hành chính tại trường phải mặc đồng phục theo quy định ngành y phù hợp với bằng cấp đào tạo.

Tất cả phải đeo thẻ viên chức, nhân viên theo quy định.

4. Đối với người học là học sinh nhà trường

Phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và hoạt động giáo dục tại nhà trường cụ thể như sau:

Học sinh nam và nữ khi học tập, sinh hoạt tại nhà trường phải mặc trang phục áo sơ mi trắng có phù hiệu do nhà trường cấp phù hợp lứa tuổi học sinh THCS, logo của trường gắn phía ngoài trên tay áo bên trái cách cầu vai 10cm (Chú ý: trên áo không có dấu hiệu thêu, dán hình chữ, in, ren, viền khác màu, xẻ tà, sa cổ...), quần tây màu xanh đen hoặc đen (Không đay ngắn), chân đi dép có quai hậu hoặc giày ba ta trắng.

Học sinh khi đi học thể dục phải thực hiện trang phục thể dục đúng quy định của nhà trường, chân đi giày ba ta.

5. Cha mẹ hoặc người giám hộ người học (Phụ huynh học sinh)

Khi đến trường dự họp, trao đổi hoặc liên hệ trao đổi công việc, bổ sung hồ sơ học sinh ... phải mặc trang phục phù hợp với môi trường giáo dục tại nhà trường, không mặc đồ bộ, quần đùi, quần lửng, áo sát nách, váy, áo hai dây.

6. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách đến liên hệ công việc khi đến trường không sử dụng trang phục gây phản cảm.

Điều 8. Thái độ, ứng xử với bản thân

1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật,.

3. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

4. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.

5. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

6. Không nghe, sử dụng điện thoại (trừ trường hợp khẩn cấp), làm việc riêng khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong giờ lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

7. Tác phong, trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

Điều 9. Thái độ, ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên:

Tôn trọng lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

Chỉ có người đứng đầu nhà trường mới có quyền phát ngôn, cung cấp thông tin ra bên ngoài nhà trường.

Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

2. Thái độ, ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; không bẻ phái gây chia rẽ nội bộ. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Thái độ, ứng xử với người học là học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

4. Thái độ, ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

5. Thái độ, ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Thái độ, ứng xử với người thân trong gia đình: Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

Điều 10. Thái độ, ứng xử của giáo viên

1. Thái độ, ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

2. Thái độ, ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

3. Thái độ, ứng xử với người học là học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

4. Thái độ, ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 11. Thái độ, ứng xử của nhân viên

1. Thái độ, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, chia rẽ, vụ lợi.

2. Thái độ, ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

3. Thái độ, ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

4. Thái độ, ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Chương III QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 12. Thái độ, ứng xử với bản thân người học

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.
2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.
3. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.
4. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.
5. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.
6. Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp Đoàn, Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá...
7. Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cây xanh của nhà trường...
8. Đến trường trang phục phải đúng qui định: Trang phục, giày, khăn quàng phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị đúng nội quy, không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng, học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hót tóc để bờm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay dài...
9. Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.

Điều 13. Thái độ, ứng xử với thầy cô giáo, nhân viên, người lao động trong nhà trường

Kính trọng, lễ phép, chào hỏi, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực thầy cô, cô chú nhân viên trong trường.

Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, ...đối với thầy cô. Không đăng lên các trang mạng xã hội các hình ảnh về nhà trường, thầy cô khi chưa được sự đồng ý của nhà trường và thầy cô.

Điều 14. Thái độ, ứng xử với bạn bè

Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lời kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác. Giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới.

Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác, không đăng hình ảnh phản cảm hoặc các thông tin chưa được kiểm chứng lên các trang mạng xã hội.

Điều 15. Thái độ, ứng xử với người thân

1. Kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.
2. Khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng.
3. Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

4. Ứng xử khi có khách đến nhà phải chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cười mở lắng nghe.

5. Không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách, ...

Điều 16. Thái độ, ứng xử với khách đến trường.

Khi có khách đến thăm trường, học sinh phải biết chào hỏi lễ phép, lịch sự, hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

Điều 17. Thái độ, ứng xử với môi trường

1. Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân, tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống.

2. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp học xanh, sạch đẹp, chăm sóc tốt các công trình trong nhà trường.

3. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường. Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương.

4. Tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương.

Điều 18. Thái độ, ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

2. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác.

3. Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cúi kính râm...

4. Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

5. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

6. Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường.

7. Thực hiện đúng các qui định, nội qui tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng.

Chương IV QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ HỌC SINH VÀ KHÁCH ĐẾN NHÀ TRƯỜNG

Điều 19. Thái độ, ứng xử của cha mẹ người học

1. Thái độ, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm và thể chất.

2. Thái độ, ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương, làm gương sáng cho con em. Không xúc phạm, bạo lực. Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với con cái.

3. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy nhà trường.

4. Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

Điều 20. Thái độ, ứng xử của khách đến nhà trường

1. Thái độ, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, thân thể.

2. Thái độ, ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường

1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử trong nhà trường.
2. Chỉ đạo các tổ, bộ phận, cá nhân, tổ chức đoàn thể trong nhà trường thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai, thực hiện quy định này tại đơn vị.
3. Tổ chức phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh trường, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường và chính quyền địa phương, để vận động và tuyên truyền thực hiện quy định này.
4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử này tại nhà trường.
5. Chỉ đạo cho cán bộ công nghệ thông tin đăng tải Quy tắc này lên website của nhà trường, trang thư điện tử tài liệu dùng chung và niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.
6. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.
7. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong quá trình triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ, bộ phận, đoàn thể và tất cả các cá nhân trong nhà trường

1. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Quy tắc ứng xử này trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Tích cực thực hiện bộ Quy tắc ứng xử này hiệu quả, nghiêm túc.
3. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 23. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký sau khi có sự thống nhất của đa số thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường.
2. Quy chế này là một trong những căn cứ để theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, rèn luyện giáo dục ý thức trách nhiệm, bình xét thi đua và là căn cứ để đánh giá, xếp loại viên chức hàng quý, hàng năm đối với đội ngũ viên chức, người lao động tại nhà trường.
3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế trong phạm vi tổ, bộ phận được phân công.
4. Các cá nhân trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế và phản ánh kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.
5. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung hàng năm.